

Đơn vị: Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình

CÔNG KHAI VỀ PHÂN BỐ NGUỒN KINH PHÍ QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số :...../QĐ-SGTVT ngày/...../2023 của Sở Giao thông vận tải Ninh Bình)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Tổng mức vốn ĐT được duyệt	TDT được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	110,511,000	110,511,000	-	99,961,000	
I	Vốn thiết kế quy hoạch					
II	Vốn chuẩn bị đầu tư					
III	Vốn thực hiện dự án	110,511,000	110,511,000	-	99,961,000	
A	Dự án nhóm A	-	-	-	-	
B	Dự án nhóm B	-	-	-	-	
C	Dự án nhóm C	86,911,000	86,911,000	-	76,361,000	
1	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km19+500 – Km21+440 đường tỉnh ĐT.477 (Ngã ba Gián – Nho Quan)	13,950,000	13,950,000		9,000,000	
2	Sửa chữa nền, mặt đường Km0 - Km0+800; Km6+650 - Km7+530 đường tỉnh ĐT.479B (Lạc Vân - Thạch Bình)	8,000,000	8,000,000		8,000,000	
3	Sửa chữa cục bộ mặt đường; thăm tăng cường mặt đường đoạn Km0+250 - Km2+000; sửa chữa khe co giãn cầu Ý Na tại Km2+687 và cầu Đề Thượng tại Km5+234 đường tỉnh ĐT.479 (Ba Chạ - Đồi Thông)	10,000,000	10,000,000		7,900,000	
4	Sửa chữa hư hỏng cục bộ đoạn Km16+400 - Km20+100 đường tỉnh ĐT.477D (Cầu dẫn Đé - Địch Lộ)	6,000,000	6,000,000		6,000,000	

5	Sửa chữa cục bộ mặt đường BTXM; hoàn thiện hệ thống ATGT đoạn Km12+250 - Km15+970; Bổ sung hệ thống phòng hộ ATGT bằng hộ lan tôn sóng đoạn Km11+700 - Km12+010 (phải tuyến) đường tỉnh ĐT.479C (Bái Đính - Kỳ Phú)	7,000,000	7,000,000		7,000,000	
6	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km3+600 – Km7+000 đường tỉnh ĐT.482B	11,000,000	11,000,000		7,500,000	
7	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông nút giao tại Km5+000 đường tỉnh ĐT.483 (Đường nội thị Thị trấn Yên Ninh)	4,000,000	4,000,000		4,000,000	
8	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km10+750 - Km13+000 đường tỉnh ĐT.482 (Khánh Công - Yên Mật)	9,600,000	9,600,000		9,600,000	
9	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km2+500 - Km5+543; xây dựng rãnh dọc thoát nước các đoạn Km2+200 - Km2+600 (hai bên tuyến); Km3+600 - Km3+900 (phải tuyến) đường tỉnh ĐT.478B (Ba Vuông - Bích Động)	10,000,000	10,000,000		10,000,000	
10	Sửa chữa nền mặt đường đoạn Km2+800-Km4+00; hoàn thiện hệ thống biển báo đoạn Km2+800+Km11+200 đường tỉnh ĐT479D (Trại Ngọc - Cúc Phương)	3,500,000	3,500,000		3,500,000	
11	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km6+809 - Km8+500 đường tỉnh ĐT.482 (Khánh Công - Yên Mật)	1,956,000	1,956,000		1,956,000	
12	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km0+00-Km2+800; bổ sung hệ thống thoát nước, hệ thống ATGT đường tỉnh ĐT.479D (Trại Ngọc -Cúc Phương)	1,905,000	1,905,000		1,905,000	
D	Bảo dưỡng thường xuyên	13,000,000	13,000,000		13,000,000	
E	Sửa chữa nhỏ (Sửa chữa đột xuất đảm bảo ATGT)	2,000,000	2,000,000		2,000,000	
F	Công trình đột xuất đảm bảo ATGT	5,000,000	5,000,000		5,000,000	
G	Công tác khác, gồm: Chi phần mềm quản lý đường: 120.000.000 đồng; Chi phòng chống lụt bão: 200.000.000 đồng; Chi cho trạm kiểm soát tải trọng xe lưu động: 3.000.000.000 đồng; Chi tiền cho TTGT làm đêm tại Trạm: 280.000.000 đồng	3,600,000	3,600,000		3,600,000	